

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: **NHẬP MÔN ĐIỆN ẢNH**

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): **Introduction to Cinema**

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

### 2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ dành cho sinh viên năm thứ 2, 3

4. Phân bố thời gian: 30 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thực hành: 0 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 10 tiết

- Các hoạt động khác: (bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...): 0 tiết

- Tự học: 0 tiết

### 5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: học xong các môn cơ bản thuộc ngành văn học

### 6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Những vấn đề chung: quan niệm, đặc trưng
- Khái quát về lịch sử điện ảnh
- Những tác giả và tác phẩm điện ảnh lớn
- Điện ảnh trong tương quan với văn học và các loại hình nghệ thuật khác.

### 7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về điện ảnh, trong mối quan hệ tương tác với văn học

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

*Mô tả/trình bày được* khái quát về lịch sử điện ảnh, các tác giả, tác phẩm có ảnh hưởng lớn trong lịch sử điện ảnh

*Phân tích* nguyên nhân ra đời và phát triển của các trường phái điện ảnh khác nhau  
*Áp dụng* kiến thức đã học trong nghiên cứu và sáng tác điện ảnh  
*Đạt được kỹ năng* phân tích, viết phê bình và điểm phim  
*Có thái độ* tự trau dồi thêm kiến thức theo định hướng của giảng viên

### 8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	<p><i>Mô tả/trình bày được</i> khái quát về lịch sử điện ảnh, các tác giả, tác phẩm có ảnh hưởng lớn trong lịch sử điện ảnh</p> <p><i>Phân tích</i> nguyên nhân ra đời và phát triển của các trường phái điện ảnh khác nhau</p> <p><i>Áp dụng</i> kiến thức đã học trong nghiên cứu và sáng tác điện ảnh</p> <p><i>Đạt được kỹ năng</i> phân tích, viết phê bình và điểm phim</p> <p><i>Có thái độ</i> tự trau dồi thêm kiến thức theo định hướng của giảng viên</p>	<p><i>GV thuyết trình</i>  <i>Thảo luận nhóm</i>  <i>SV thuyết trình</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i>  <i>Ý kiến hỏi đáp</i>  <i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>

\*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành
- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	<p><i>Mô tả/trình bày được</i> khái quát về lịch sử điện ảnh, các tác giả, tác phẩm có ảnh hưởng lớn trong lịch sử điện ảnh</p> <p><i>Phân tích</i> nguyên nhân ra đời và phát triển của các trường phái điện ảnh khác nhau</p> <p><i>Áp dụng</i> kiến thức đã học trong nghiên cứu và sáng tác điện ảnh</p> <p><i>Đạt được kỹ năng</i> phân tích, viết phê</p>	<p><i>GV thuyết trình</i>  <i>Thảo luận nhóm</i>  <i>SV thuyết trình</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i>  <i>Ý kiến hỏi đáp</i>  <i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>	<p><i>K1, K4, K5</i></p>	<p><i>KN1, KN2, KN5</i></p>	<p><i>TĐ1, TĐ2, TĐ3</i></p>

	bình và điểm phim <i>Có thái độ tự trau dồi thêm kiến thức theo định hướng của giảng viên</i>				

## 9. Tài liệu phục vụ môn học:

- 1) IVaisphen, M. Rôm, I. Khâyphtxơ, *Văn học với điện ảnh*, Mai Hồng dịch, NXB. Văn học, 1961.
- 2) Hạ Diễm, Mao Thuần, Dương Thiên Hi, *Bàn về cải biên tiểu thuyết thành phim*, Đỗ Kim Phụng dịch, NXB. Văn hoá nghệ thuật, 1964.
- 3) Nguyễn Ngọc Hải Phong, *Nghệ thuật điện ảnh*, Tp. Hồ Chí Minh, NXB. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1999.
- 4) Hạ Diễm, Mao Thuần, Dương Thiên Hi *Bàn về cải biên tiểu thuyết thành phim*, Đỗ Kim Phụng dịch, NXB. Văn hoá nghệ thuật, 1964.
- 5) Việt Linh, *Đạo chơi vườn điện ảnh*, NXB. Văn hoá Sài Gòn, 2006.
- 6) Nguyễn Văn Thủ, *Nhu cầu điện ảnh của công chúng điện ảnh Việt Nam hiện nay (Những đặc trưng và xu hướng biến đổi)*, Chuyên ngành: Xã hội học, mã số: 5.01.09, Luận án Phó tiến sĩ khoa học Triết học, NXB. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 1993.
- 7) V. Kôginốp, *Các loại hình nghệ thuật*, Bùi Khánh thế dịch-Nguyễn Nhất Thẩm h.đ, NXB. Văn hoá-Nghệ thuật, 1963.
- 8) *Từ Chung một dòng sông* (Tập phê bình phim), Nhiều tác giả, NXB. Văn hoá, 1974.
- 9) *Làm phim thời sự - tài liệu : Tài liệu nghiên cứu khuyến hướng, quan điểm nghệ thuật điện ảnh*, NXB. Cục điện ảnh, 1967.
- 10) *Máy nguyên tố cấu thành trong ngôn ngữ điện ảnh* (Tài liệu nghiên cứu học thuật nghiệp vụ điện ảnh), Trần Tây Hoà, S. Phorâylych, A. Đôpgiencô, NXB. Ban nghiên cứu nghệ thuật cục điện ảnh, 1965.
- 11) P. Iurênép, Z. Katudink, La Đại Cương, *Yếu tố tư tưởng trong sáng tác điện ảnh*, , NXB. Ban nghiên cứu nghệ thuật Cục điện ảnh, 1964.
- 12) Đoàn Trúc Quỳnh, *Truyện vui và giai thoại văn học - điện ảnh*, NXB. Văn hoá Thông tin, 2000.
- 13) Hạ Diễm, *Mấy vấn đề về viết kịch bản điện ảnh*, NXB. Trường Cán bộ văn hoá, 1960.
- 14) Trần Thanh Hiệp, *Điện ảnh của nhu cầu phát triển văn hoá*, NXB. Văn học, 2004.
- 15) *Nghiên cứu tâm lý diễn xuất điện ảnh*, Tề Thổ Long ; Nguyễn Lê Chi dịch, NXB. Văn hoá Thông tin ; Viện Phim Việt Nam, 2004.
- 16) Đặng Nhật Minh, *Hồi ký điện ảnh*, NXB. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2005.

- 17) Hoàng Trần Doãn, *Nghiên cứu nhu cầu điện ảnh của sinh viên* : LATS Tâm lý học : 62.31.80.05, H., 2006.
- 18) Trần Tây Hoà, S. Phorâylych, A. Đốpgiencô, *Máy nguyên tố cấu thành trong ngôn ngữ điện ảnh* (Tài liệu nghiên cứu học thuật nghiệp vụ điện ảnh), NXB. Ban nghiên cứu nghệ thuật cục điện ảnh, 1965.
- 19) Kristin Thompson, David Bordwell, *Lịch sử điện ảnh (2 tập)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010
- 20) Kristin Thompson, David Bordwell, *Nghệ thuật điện ảnh*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Sau mỗi tuần	- Thuyết trình - Bài tập - Bài thu hoạch	30 % 30 % 40 % <b>100%</b>	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ/Tiểu luận	<b>100%</b>	Điểm cuối kỳ	70%
				<b>100% (10/10)</b>

#### Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá: Trung bình: 5-6, Khá: 7-7,5, Tốt: 8-9, Xuất sắc: 9,5 - 10
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm: Giữa kỳ: 30%, Cuối kỳ: 50%
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm: Giữa kỳ: Thuyết trình nhóm: 10%, Bài tập tại lớp: 10%, Thảo luận nhóm 10%, Cuối kỳ: Thi tại lớp: 70%

### 11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

#### 11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Tuyệt đối không được vắng học không lý do và làm việc riêng trong lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- Sử dụng công nghệ Power Point cho các bài thuyết trình
- Thực hiện các bài tập theo yêu cầu

#### 11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Nộp tiểu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 20% điểm
- Trùng hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị học lại

### 11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên liên lạc với giảng viên phụ trách môn học qua email:

### 12. Nội dung chi tiết môn học:

1. Những vấn đề chung
2. Những bước đi của điện ảnh thế giới và điện ảnh Việt Nam
3. Các tác giả và tác phẩm điện ảnh lớn
4. Điện ảnh trong tương quan với văn học và các loại hình nghệ thuật khác
5. Nghệ thuật điện ảnh
6. Viết phê bình điện ảnh

### 13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi	Nội dung môn học	Số tiết	Nội dung học tập của sinh viên	Số tiết
1	Những vấn đề chung	5	Đọc sách: Kristin Thompson, David Bordwell, <i>Lịch sử điện ảnh (2 tập)</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010	10
2	Những bước đi của điện ảnh thế giới và điện ảnh Việt Nam	5	Đọc sách: Kristin Thompson, David Bordwell, <i>Lịch sử điện ảnh (2 tập)</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010	10
3	Các tác giả và tác phẩm điện ảnh lớn	5	Đọc sách: Kristin Thompson, David Bordwell, <i>Lịch sử điện ảnh (2 tập)</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010	10
4	Điện ảnh trong tương quan với văn học và các loại hình nghệ thuật khác	5	Đọc sách: <i>Văn học và điện ảnh</i>	10
5	Nghệ thuật điện ảnh	5	Đọc sách: Kristin Thompson, David Bordwell, <i>Nghệ thuật điện ảnh</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010	10

6	Viết phê bình điện ảnh	5	Đọc sách: <i>Hướng dẫn viết về phim</i>	10

**Trưởng Khoa**

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng...năm .....  
**Trưởng Bộ môn**                      **Người biên soạn**

Đào Lê Na

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):*

**Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: khoavanhoc-ngonngu.edu.vn

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---------------------------------------------------------------------

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)

